

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TRỰC TUYẾN MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 DÀNH CHO HỌC SINH ÔN TỐT NGHIỆP

CHỦ ĐỀ: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ (1945 -2000) (TUẦN TỪ 21/2 – 5/3/2022)

A. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng

- Biết được những nét lớn về quá trình đấu tranh giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á, những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.
- Hiểu một cách khái quát về những nét chính về sự phát triển kinh tế của các nước trong khu vực Đông Nam Á
- Trình bày được hoàn cảnh ra đời, mục đích thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.
- Nêu được những nét lớn về quá trình đấu tranh giành độc lập và thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Ấn Độ.
- Rút ra được đặc điểm phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ.

B. Nội dung ôn tập

I – SỰ THÀNH LẬP CÁC QUỐC GIA ĐỘC LẬP SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

1. Khái quát về quá trình giành độc lập

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước trong khu vực đều là thuộc địa của các đế quốc Âu – Mĩ, sau đó là Nhật Bản.
- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước trong khu vực đều giành thắng lợi ở những mức độ khác nhau:
 - + Các nước tuyên bố độc lập : Indônêxia (8 - 1945), Việt Nam (9 - 1945), Lào (10 - 1945).
 - + Những nước giải phóng được một số vùng lãnh thổ : Miến Điện (nay là Mianma), Mã Lai (nay là Malaixia), Philippin.
 - Các nước thực dân Âu - Mĩ quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á. Nhân dân Đông Nam Á lại phải tiếp tục đấu tranh chống thực dân Âu - Mĩ.
 - + Vào giữa những năm 50 - 70 của thế kỉ XX, nhân dân Indônêxia, Việt Nam, Lào và Campuchia lần lượt đánh đuổi bọn thực dân ra khỏi đất nước.

2. Lào

- Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, ngày 23 - 8 - 1945, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền; ngày 12 - 10 - 1945 Chính phủ Lào ra mắt quốc dân và tuyên bố độc lập.
 - + Từ tháng 3 - 1946 đến năm 1954 tiến hành kháng chiến chống Pháp.
 - + Từ năm 1954 đến năm 1975 tiến hành kháng chiến chống Mĩ.
 - + Từ tháng 5 đến tháng 12 - 1975, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền trong cả nước và thành lập nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

3. Campuchia

- Giai đoạn chống thực dân Pháp đòi độc lập (1945 – 1954).
- Giai đoạn nhân dân Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1970 - 1975):
 - + Chính phủ Xi-hanúc bị thế lực tay sai Mĩ lật đổ (3 - 1970).
 - + Cuộc kháng chiến chống Mĩ phát triển.
 - Tập đoàn Pôn Pốt phản bội cách mạng, thi hành chính sách diệt chủng ngay sau

thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, nhân dân Campuchia lại tiến hành cuộc đấu tranh lật đổ Khome đỏ (1 - 1979).

- Sau cuộc Tổng tuyển cử (9 - 1993), Quốc hội mới được bầu, Hiến pháp mới ra đời, Vương quốc Campuchia tái lập do N.Xihanúc làm Quốc vương.

II. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC ASEAN

- Những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN:

+ Bước vào những năm 60 của thế kỉ XX, nhiều nước trong khu vực đẩy mạnh việc xây dựng kinh tế, họ thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

+ Ngày 8 - 8 - 1967, ASEAN được thành lập tại Băng Cốc với 5 nước thành viên (Indônêxia, Malaixia, Philippin, Thái Lan, Xingapo). Năm 1984 thêm Brunây, Việt Nam (1995), Lào và Mianma (1997), Campuchia (1999).

- Hoạt động của ASEAN:

+ Giai đoạn đầu (1967 – 1975), ASEAN là tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.

+ Từ giữa những năm 70, ASEAN có bước phát triển mới, được đánh dấu bằng Hội nghị cấp cao Bali – Indônêxia (1976), với việc kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Bali).

+ Mục tiêu của ASEAN : đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình, ổn định để cùng phát triển. Tháng 11 - 2007, Hiến chương ASEAN được thông qua nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN có vị thế và hiệu quả cao hơn).

- Quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN : Năm 1976, hai nhóm nước cải thiện quan hệ, các nhà lãnh đạo thăm viếng lẫn nhau.

+ Từ cuối thập niên 70 đến giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, quan hệ giữa hai nhóm nước lại căng thẳng do vấn đề Campuchia.

+ Quan hệ giữa hai nhóm nước trở lại hoà dịu sau vấn đề Campuchia, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Bali, trở thành quan sát viên của ASEAN năm 1992, và đến năm 1995 Việt Nam gia nhập ASEAN ; năm 1997, Lào và Mianma gia nhập ASEAN ; năm 1999, Campuchia gia nhập tổ chức này.

III – ẤN ĐỘ

1. Cuộc đấu tranh giành độc lập

- Cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ diễn ra mạnh vào những năm 1945 – 1947 đã buộc chính quyền thực dân Anh phải nhượng bộ và hứa trao trả quyền tự trị cho Ấn Độ.

- Người Anh đã đưa ra "phương án Maobátton": Ấn Độ bị chia thành hai nước tự trị dựa trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ của người theo Ấn Độ giáo và Pakixtan của những người theo Hồi giáo. Ngày 15 - 8 - 1947, Ấn Độ bị tách thành hai quốc gia : Ấn Độ và Pakixtan.

- Trong những năm 1948 – 1950, cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ đã buộc thực dân Anh phải công nhận độc lập cho Ấn Độ. Ngày 26 - 1 - 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hoà.

C. Hệ thống câu hỏi, bài tập

Câu 1: Trước CTTG thứ II, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của

A. Mỹ, Nhật Bản. B. thực dân Pháp. C. Anh, Pháp, Mỹ D. Các nước đế quốc Âu-Mĩ.

Câu 2: Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á trở thành thuộc địa của

A. đế quốc Anh. B. Thực dân Pháp. C. phát xít Nhật. D. đế quốc Mỹ.

Câu 3: Quốc gia nào duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước đế quốc Âu-Mĩ là

A. Mi-an-ma. B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a. D. Brunay.

Câu 4: Những nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945

- A. In-do-ne-xi-a, Việt Nam, Lào. B. Việt Nam, Lào, Campuchia.
C. Việt Nam, Lào, phi lippin. D. Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Lào.

Câu 5: Quốc gia tuyên bố độc lập sớm nhất Đông Nam Á sau khi phát xít Nhật đầu hàng là

- A. Miên Điện. B. Lào. C. Việt Nam. D. Indonexia.

Câu 6: Sự kiện đánh dấu kết thúc kháng chiến chống Pháp của nhân dân 3 nước Đông Dương là

- A. chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam năm 1954.
B. chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” ở Việt Nam năm 1972.
C. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam được ký kết.
D. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được ký kết.

Câu 7: Quốc gia nào ở Đông Nam Á giành và tuyên bố độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là

- A. Indonexia, Việt Nam, Lào. B. Việt Nam, Lào.
C. Philippin, Việt Nam, Lào. D. Miên Điện, Indonexia, Việt Nam.

Câu 8: Trong cùng hoàn cảnh thuận lợi vào năm 1945 nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước tuyên bố độc lập, còn các quốc gia khác không giành được thắng lợi hoặc giành thắng lợi ở mức độ thấp, vì

- A. không biết tin Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
B. quân Đồng Minh do Mỹ điều khiển ngăn cản.
C. các nước không đi theo con đường cách mạng vô sản.
D. không có đường lối đấu tranh rõ ràng, hoặc chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

Câu 9: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8/1945?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
B. Quân Đồng minh đánh thắng phát xít Đức.
C. Chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc.
D. Quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật.

Câu 10: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập ở

- A. Thái Lan B. Indonexia. C. Philippin. D. Malaixia.

Câu 11: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời ban đầu có 5 nước gồm

- A. Indonexia, Malaixia, Singapo, Thái Lan, Phi lippin.
B. Indonexia, Mianma, Brunay, Malaixia, Singapo.
C. Singapo, Mianma, Philippin, Brunay, Việt Nam.
D. Thái Lan, Lào, Campuchia, Mianma, Indonexia.

Câu 12: Sự kiện đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN là

- A. Hội nghị Bali 2/1976. B. thành lập khu vực mậu dịch tự do Đông Nam Á.
C. thành lập diễn đàn hợp tác Á- Âu. D. Hiến chương ASEAN được thông qua.

Câu 13: Hội nghị Bali (2/1976) đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN vì

- A. các nước ký Hiệp ước thân thiện và hợp tác.
B. các nước hợp tác có hiệu quả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.
C. quan hệ giữa Đông Dương và ASEAN có sự thay đổi.
D. ASEAN chủ trương mở rộng, kết nạp thêm thành viên mới.

Câu 14: Quá trình phát triển thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ 6 nước lên 10 nước **không** gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Sự đối đầu giữa ASEAN với các nước Đông Dương.
B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
C. Sự tác động của Chiến tranh lạnh.
D. Thời gian giành độc lập của các nước không giống nhau.

Câu 15: Biến đổi nào quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

- A. Lần lượt gia nhập ASEAN. B. Đều giành được độc lập.
C. Trở thành các nước công nghiệp mới. D. Tham gia vào Liên Hợp quốc.

Câu 16: Sau CTTG thứ hai, nhân dân Ấn Độ tiếp tục đấu tranh giành độc lập dân tộc, chống lại

- A. Thực dân Pháp. B. Thực dân Anh. C. Đế quốc Mỹ. D. Thực dân Hà Lan.

Câu 17: Đảng quốc đại là chính đảng của giai cấp nào ở Ấn Độ.

- A. giai cấp vô sản.
- B. giai cấp tư sản.
- C. giai cấp nông dân.
- D. giai cấp địa chủ.

Câu 18: Theo “phương án Mao-bát-ton”, thực dân Anh phải nhượng bộ, trao quyền..... cho Ấn Độ, chia Ấn Độ thành 2 quốc gia trên cơ sở

Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống.

- A. tự trị, tôn giáo.
- B. tự trị, ngôn ngữ.
- C. độc lập, tôn giáo.
- D. độc lập, vị trí địa lí.

Câu 19: Việc thực dân Anh đưa ra phương án “Mao-bát-ton”, chia đất nước Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị Ấn Độ và Pakixtan đã chứng tỏ

- A. cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ đã giành thắng lợi hoàn toàn.
- B. thực dân Anh không quan tâm đến việc cai trị Ấn Độ nữa.
- C. thực dân Anh đã hoàn thành việc cai trị và bóc lột Ấn Độ.
- D. thực dân Anh đã nhượng bộ.

Câu 20: Mục đích chính của thực dân Anh khi thực hiện phương án Mao-bát-ton?

- A. Tiếp tục cai trị Ấn Độ theo cách thức mới.
- B. Chỉ trao quyền tự trị cho Ấn Độ.
- C. Xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ.
- D. Trao quyền độc lập cho Ấn Độ.